

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày : 26-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Hồng Thái

- Ông Dương Tấn Lãnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2019; quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 và quyết định thay đổi hội thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Trần Tiểu N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1995 tại: Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Việt C (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1970; vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Lưu Hoàng D, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Quốc Đ1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Anh Võ Duy T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Lê Hữu Đ2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 ngày 01-9-2019, sau khi nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. N mang theo kìm, cà lê, trục vít, đèn pin, khẩu trang, găng tay, mũ trùm, áo khoác đến nhà anh D dỡ ngói đột nhập vào nhà trộm 01 máy tính xách tay cùng bộ sạc, 02 điện thoại di động hiệu NOKIA và 01 chiếc cặp học sinh mang về nhà cất giấu. N kiểm tra phát hiện 02 điện thoại bị hỏng nên bỏ vào chiếc cặp học sinh trộm được cùng các vật dụng cá nhân như: Găng tay, mũ trùm, áo khoác đem vứt bỏ. N mang máy tính xách tay đi tiêu thụ nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện thu hồi trả lại anh D.

Tại bản định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 11-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 3.600.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA màn hình màu trị giá 400.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA màn hình trắng đen trị giá 50.000 đồng; 01 cặp học sinh trị giá 150.000 đồng. Tổng cộng 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Đã thu giữ 01 kìm; 01 cà lê; 01 trục vít và 01 đèn pin.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 25-11-2019 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Tiểu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, do nợ tiền không có trả nên đã lén lút trộm cắp tài sản, biết sai nhờ Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị hại: Anh D bị mất một số tài sản đúng như nội dung cáo trạng nêu, đã nhận lại 01 máy tính, tài sản khác bị cáo có xin bồi thường nhưng thấy hoàn cảnh khó khăn nên không nhận, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nhờ tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Trần Tiểu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; Xử phạt Trần Tiểu N từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Đã trả lại tài sản và tại tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm

nên đề nghị HĐXX không xét. Đề nghị tuyên tiêu hủy toàn bộ vật chứng đang thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu, chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 ngày 01-9-2019, tại nhà anh Lưu Hoàng D thuộc khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình sau khi nảy sinh ý định trộm cắp, N dùng kim, cà lê, trục vít, đèn pin, khẩu trang, găng tay, mũ trùm, áo khoát vào nhà anh D dỡ ngói đột nhập vào nhà trộm 01 máy tính xách tay cùng bộ xạc, 02 điện thoại di động hiệu NOKIA và 01 chiếc cặp học sinh. Sau đó, bị Công an phát hiện tiến hành điều tra làm rõ. Tổng giá trị tài sản là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cần phải xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại nhưng bị hại thấy hoàn cảnh khó khăn nên không nhận, bị hại đã có đơn bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, là lao

động chính có xác nhận của địa phương, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà chuẩn bị đầy đủ công cụ hỗ trợ nhằm tránh sự phát hiện của chủ nhà và cơ quan chức năng, đã dỡ ngói vào nhà của anh D trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự xã hội.

Tuy nhiên, xét tài sản chiếm đoạt không lớn (4.200.000 đồng). Tại tòa, bị hại tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin bị cáo được hưởng án treo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nhưng với mức án thấp hơn, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng, răn đe để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị hại đã thống nhất không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 kim; 01 cà lê; 01 trục vít và 01 đèn pin vì là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiểu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Tiểu N **06 (sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Tiểu N cho UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo và UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không yêu cầu bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 kim; 01 cà lê; 01 trục vít và 01 đèn pin (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 27-11-2019).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tiểu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Châu Kha